

Bản án số: 410/2018/HSPT
Ngày 26 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Phạm Thị Thanh Tuyết- Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 235/2018/TLPT- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc H; tên gọi khác: Q, sinh năm 1961 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: P, tổ x, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thái H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1936; Có vợ Đào Thị Hương L3, sinh năm 1963 và có 08 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/02/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 01/9/2017, hiện đang tại ngoại. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đỗ Trọng H2 - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Lâm Đồng. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ tiền Ngân hàng cùng một số người dân và đến hạn trả nhưng không có tiền trả nợ. Nguyễn Thị Q1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng việc nói dối mua nợ gạo, các nhu yếu phẩm khác như: mỳ tôm, dầu ăn, nước tương... để đi làm từ thiện, khi đoàn từ thiện về B đưa tiền sẽ thanh toán lại. Nhưng thực tế để Q1 bán lấy tiền trả nợ. Ngày 17/6/2016, Q1 đến nhà Nguyễn Ngọc H, nói H cho để nhờ một số gạo mà Q1 mua để đi làm từ thiện, H đồng ý. Ngày 18/6/2016, Q1 đến nhà bà Lê Thị C là chủ đại lý bán gạo ở phường 2, thành phố B, Q1 nói dối bà C cho Q1 mua nợ gạo để làm cho đoàn từ thiện, ngày 20/6/2016 đoàn Việt kiều về đưa tiền, Q1 sẽ thanh toán, nghe Q1 nói, bà C tin tưởng và đồng ý. Để thực hiện việc vận chuyển hàng hóa, Q1 thuê Trần Ngọc Ánh D1 dùng xe ô tô Innova chở hàng, Nguyễn Xuân L làm bốc xếp. Trong 02 ngày 18/6 và 19/6/2016 D1 và L đến nhà bà C chở gạo đến gửi nhà H.

Đến hạn nhưng không có tiền trả và muốn bà C tin tưởng tiếp tục bán nợ cho mình, Q1 đến gặp H nhờ H đóng giả là người trong đoàn Việt kiều bằng cách khi Q1 đến nhà bà C, Q1 sẽ gọi vào máy điện thoại di động của H và đưa điện thoại cho bà C nói chuyện với H. Nội dung: “H nói giúp Q1, H là thành viên của đoàn từ thiện đang làm từ thiện ở Cát Tiên chưa về được, khi nào đoàn về B sẽ thanh toán hết số gạo mà Q1 đã mua”. Tin tưởng Q1 và nghĩ có đoàn Việt kiều làm từ thiện thật nên H nhận lời. Sau đó Q1 đến nhà bà C, dùng máy điện thoại của mình gọi cho H và nói dối với bà C là nói chuyện với ông anh Việt kiều trong đoàn từ thiện. Nghe H nói, bà C tin tưởng đồng ý tiếp tục bán nợ hàng cho Q1.

Sáng ngày 21/6/2016, Q1 đến nhà H, nhờ H bán giúp số gạo đã gửi trong các ngày 18, 19 và 20/6/2016. Nghe vậy, H có hỏi; “Sao mua gạo để làm từ thiện mà lại đem đi bán?” Nghe H thắc mắc, Q1 có giải thích với H; “Đoàn từ thiện bị kẹt chưa về được, nhờ anh bán gạo dùm, vì lỡ mua của bà C mà chưa có tiền để trả, giờ anh giúp em bán để lấy tiền đó trả đỡ cho bà C, Đoàn từ thiện về sẽ mua lại đi từ thiện sau”. Nghe Q1 giải thích như vậy, H vẫn tưởng thật và không nghi ngờ gì đồng thời giúp Q1 bán số gạo đã gửi trong các ngày 18, 19 và 20/6/2016.

Nhằm muốn tiếp tục lấy nợ hàng của bà C, cũng như để bà C tin tưởng tiếp tục bán nợ hàng cho Q1. Ngày 22/6/2016, tại nhà của H. Q1 đã nói thật cho H biết: “thực tế không có Đoàn Việt kiều nào về làm từ thiện cả mà do em đang

nợ tiền bên ngoài, họ đòi dữ quá, nhờ anh giúp em bán gạo cũng như cứ đóng giả là thành viên Đoàn Việt kiều đang làm từ thiện ở nơi khác chưa về kịp, để em tiếp tục lấy được hàng bà C về bán để trả nợ cho người khác”.

Cũng trong thời gian này, Q1 mua 01 sim điện thoại (mạng Viettel, sim không đăng ký hòa mạng, không nhớ số) ở một điểm bán dạo thuộc phường 2, thành phố B đưa H dùng đồng thời cung cấp số điện thoại của bà C để H gọi cho bà C với mục đích để bà C tin tưởng tiếp tục bán nợ hàng cho Q1. Để bà C tin tưởng đoàn từ thiện có thật. Quá trình mua nợ, Q1 dùng một số ít gạo, nhu yếu phẩm khác để đi làm từ thiện cho một số người dân trong khu vực tổ 23, phường 2, thành phố B; Chùa N và Ủy ban nhân dân xã L1. Phần lớn còn lại Q1 đã bán cho một số đại lý và người dân ở phường L2. Tiền bán được Q1 dùng để trả nợ, trả tiền thuê xe, tiền công vận chuyển; trả cho bà C được 60.000.000đ; trả công cho H 15.000.000đ và tiêu xài cá nhân.

Căn cứ kết luận định giá trong tố tụng hình sự ngày 16/02/2016 xác định tổng giá trị hàng hóa được xác định: 575.788.000đ.

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối mua nợ gạo, các nhu yếu phẩm khác để làm từ thiện, chờ đoàn từ thiện về B sẽ thanh toán lại. Từ ngày 18/6/2016 đến ngày 06/7/2016, Nguyễn Thị Q1 đã chiếm đoạt của bà Lê Thị C tổng cộng 47.125kg gạo và một số hàng hóa khác với tổng số tiền là 575.788.000đ. Đối với Nguyễn Ngọc H, từ ngày 21/6/2016 đến ngày 06/7/2016, H đã nhiều lần gọi cho bà C nói dối, hứa hẹn tạo lòng tin để bà C tiếp tục bán nợ gạo, hàng hóa khác cho bà Q1 đồng thời giúp bà Q1 bán số hàng hóa trên. Tổng cộng số hàng hóa mà H giúp sức để bà Q1 chiếm đoạt được của bà C là 38.925kg gạo và hàng hóa khác với tổng số tiền là 481.818.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị Q1, Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q1 đã nhiều lần trả tiền cho bà C với số tiền là 278.000.000đ và đến ngày 18/4/2017 ông Lý Văn M (chồng bị cáo Q1) đã khắc phục cho bà C số tiền còn lại 297.778.000đ. Tổng cộng bị cáo Q1 khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt của bà C là 575.788.000đ. Bị cáo H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi bất chính mà bị cáo Q1 trả công là 15.000.000đ.

Bị hại bà Lê Thị C đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì.

Vật chứng thu giữ: số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền số 0000152 ngày 04/10/2017.

Cáo trạng số 03/VKS-P2 ngày 08/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố Nguyễn Thị Q1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nguyễn Ngọc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2018/HSST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 18/02/2017 đến ngày 01/9/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên áp dụng theo khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 phạt bị cáo Nguyễn Thị Q1 07 năm tù với tội danh trên, xử về xử lý vật chứng, buộc nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2018 và ngày 11/4/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên.

Tại Tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm xử.

Luật sư Đỗ Ngọc H2 bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội chỉ hưởng lợi có 15.000.000 đồng. Sau khi phạm tội, khắc phục xong hậu quả, bị cáo phải mở tim, hiện đang tái phát, gia đình khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H làm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ.

Xét về nội dung vụ án thì thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, do nợ tiền ngân hàng và một số người dân, không có tiền trả nợ nên Nguyễn Thị Q1 thực hiện hành vi nói dối với người bị hại bà Lê Thị C là Q1 đứng ra mua gạo, nhu yếu phẩm như: mì, dầu, nước tương cho đoàn Việt kiều đi làm từ thiện. Q1 yêu cầu bà C giao gạo, nhu yếu phẩm trước cho Q1, khi đoàn Việt kiều về B thì sẽ trả tiền cho bà C, làm cho bà C tin tưởng nên mới giao gạo và nhu yếu phẩm trị giá 575.788.000đ. Sau khi nhận gạo và nhu yếu phẩm, Nguyễn Thị Q1 đem đi bán cho người khác, không trả tiền cho bà C nên bà C yêu cầu công an xử lý. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Thị Q1 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (phần bồi thường đã khắc phục xong), phần này không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, bị cáo H khai: vì thương bị cáo Q1, cho bị cáo Q1 gửi gạo tại nhà, lúc đầu không biết bị cáo Q1 thực hiện hành vi lừa lấy gạo của bà Lê Thị C bán để giải quyết nợ. Đến ngày 21/6/2016, bị cáo Q1 mới nói thật cho bị cáo biết và nhờ bị cáo giả là người trong đoàn Việt kiều về làm từ thiện, yêu cầu bà C giao gạo tiếp cho bị cáo Q1, bán gạo mà bà C giao giùm cho bị cáo Q1. Trong thời gian từ 21/6/2016 trở về sau, bị cáo bán gạo giùm cho bị cáo Q1 (với lượng gạo do bà C giao) là 38.925kg và một số hàng hóa khác trị giá tổng cộng bằng 481.818.000đ. Bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức (đồng phạm), Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo là đúng. Do bị cáo vi phạm vào khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, chỉ được hưởng lợi 15.000.000đ, khi định tội, lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt đối với bị cáo, phạt bị cáo mức án 03 năm tù là dưới mức khởi điểm quá xa của khung hình phạt. Mức án như trên là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm án và xin được giảm án treo với lý do bị cáo bị bệnh, mổ tim tái phát, gia đình khó khăn... Xét do bị cáo phạm tội thuộc điều khoản của tội rất nghiêm trọng nên không giảm án và không cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Chấp nhận theo quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là giữ y án sơ thẩm xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 18/02/2017 đến ngày 01/9/2017.

Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/7/2018./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- CA tỉnh Lâm Đồng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TTG CA tỉnh Lâm Đồng (1)
- Bị cáo (1)
- Lưu (3)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung